

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - NĂNG LƯỢNG QUỐC GIA VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY
ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM - CTCP
VIETNAM NATIONAL INDUSTRY - ENERGY GROUP
PETROVIETNAM POWER CORPORATION - JSC

Số: 988 /TB-ĐLDK

No: 988 /TB-ĐLDK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Hà Nội, ngày 05 tháng 06 năm 2025

Hanoi, June 05, 2025

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NHÀ NƯỚC, CỔ ĐÔNG CHIẾN LƯỢC, CỔ ĐÔNG LỚN VÀ CỔ PHIẾU QUỸ
LIST OF STATE-OWNED SHAREHOLDERS, STRATEGIC SHAREHOLDERS, MAJOR SHAREHOLDERS AND
TREASURY SHARES

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

To:

- State Securities Commission;
- Ho Chi Minh City Stock Exchange

Kỳ chốt tính đến: 31/05/2025

Ending period: end of 31/05/2025

Ngày chốt dữ liệu: 24/03/2025

Record date: 24/03/2025



STT No	Mã cổ phiếu Stock code	Cá nhân/tổ chức (tên người đại diện tổ chức) Individual/organization (name of organization representative)	Phân loại cổ đông			Số CMND/số đăng ký sở hữu ID number/Registration number	Ngày cấp Date of issue	Số lượng CP nắm giữ Number of owning shares	Tỷ lệ sở hữu Ownership ratio	Số lượng CP đã được lưu ký Number of shares deposited at VSDC	Ngày chốt danh sách sở hữu Record date	Ghi chú Note
			Shareholder type									
			Cổ đông nhà nước State-owned shareholder	Cổ đông chiến lược Strategic shareholder	Cổ đông lớn Major shareholder							
I	Cổ đông nhà nước, cổ đông chiến lược, cổ đông lớn State-owned shareholder, strategic shareholder, major shareholder											
1	POW	Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam VietNam National Industry - Energy Group	V		V	0100681592	01/07/2010	1.872.141.477	79,94%	0	24/03/2025	
		Người đại diện: Representative:										
1.1		Hoàng Văn Quang						584.112.097	24,94%			
1.2		Lê Như Linh						468.374.320	20%			
1.3		Nguyễn Anh Tuấn						234.187.160	10%			
1.4		Vũ Thị Tố Nga						234.187.160	10%			
1.5		Nguyễn Thị Ngọc Bích						234.187.160	10%			



STT	Mã cổ phiếu	Cá nhân/tổ chức (tên người đại diện tổ chức)	Phân loại cổ đông			Số CMND/số đăng ký sở hữu	Ngày cấp	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng CP đã được lưu ký	Ngày chốt danh sách sở hữu	Ghi chú
			Shareholder type									
			Cổ đông nhà nước	Cổ đông chiến lược	Cổ đông lớn							
No	Stock code	Individual/organization (name of organization representative)	State-owned shareholder	Strategic shareholder	Major shareholder	ID number/Registration number	Date of issue	Number of owning shares	Ownership ratio	Number of shares deposited at VSDC	Record date	Note
1.6		Nguyễn Hoàng Yến						117.093.580	5%			
II	Cổ phiếu quỹ: 0 CP Treasury shares: 0 share											

Nơi nhận/ Recipients:

- Như trên/As above;
- HĐQT TCT (đề b/c)/ Board of Directors of the Corporation (for reporting);
- TGD TCT (đề b/c)/ General Director of the Corporation (for reporting)
- Ban KS TCT (đề b/c)/ Supervisory Board of the Corporation (for reporting);
- P.TGD T.V.Phương (đề b/c)/ Deputy General Directors - T.V.Phuong (for reporting)
- Lưu/ Archived: VT, KTKH (NMT).

TUQ. TỔNG GIÁM ĐỐC
ON BEHALF OF THE GENERAL DIRECTOR
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT
AUTHORIZED REPRESENTATIVE FOR INFORMATION
DISCLOSURE
TRƯỞNG BAN KINH TẾ KẾ HOẠCH
DIRECTOR OF ECONOMICS & PLANNING DIVISION



Nguyễn Đình Thi